

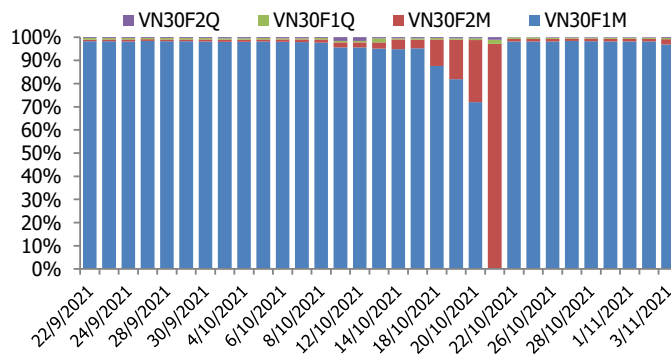
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2111	18/11/2021	15	1528.50	31,244
VN30F2112	16/12/2021	43	1527.00	704
VN30F2203	17/3/2022	134	1524.60	192
VN30F2206	16/6/2022	225	1520.20	94

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh tiếp tục xuất hiện phiên giao dịch cơ giạt mạnh, độ rộng trong phiên lên tới 18 điểm. Đóng cửa cả 4 HĐTL biến động nhẹ quanh mốc tham chiếu, trong khi chỉ số cơ sở tăng 9,30 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng suy yếu và chuyển sang trạng thái âm. Cụ thể, basis của VN30F2111 giảm xuống -2,15 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2112 cũng giảm xuống -3,65 điểm vào cuối phiên giao dịch. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 45,8% so với phiên liền trước, đạt 167.306 hợp đồng được khớp lệnh.
- Thị trường cơ sở có phiên biến động mạnh dưới áp lực chốt lời từ nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, dòng tiền dịch chuyển mạnh mẽ từ nhóm cổ phiếu BĐS sang nhóm cổ phiếu ngân hàng. Đáng chú ý là thanh khoản thị trường lập kỷ lục mới, bình quân hơn 1 tỷ cổ phiếu được chuyển nhượng thành công trong 3 phiên vừa qua. Về tổng thể, thị trường có dấu hiệu hưng phấn khi điểm số tăng liên tục với khối lượng giao dịch trung bình 30.000 tỷ đồng mỗi phiên trong khoảng 1 tuần qua. Khi thị trường nóng thì những phiên điều chỉnh, những nhịp điều chỉnh trong phiên là cần thiết giúp xu hướng tăng bền vững hơn.
- Vùng 1520 - 1523 điểm tiếp tục là vùng hỗ trợ mạnh cho hợp đồng VN30F1M, đây là vùng hội tụ bởi mốc fibonacci 78,6% và vùng đỉnh cũ được tạo từ tháng 10. Do đó, nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua mới khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1520-1523 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1517 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1537 - 1540 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1529; 1537; 1540; 1555. Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng tiếp tục vị thế Long và canh Long thêm nếu vùng hỗ trợ mạnh 1517-1520 theo khung chart 1h được giữ vững, stoploss nếu thủng 1512 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

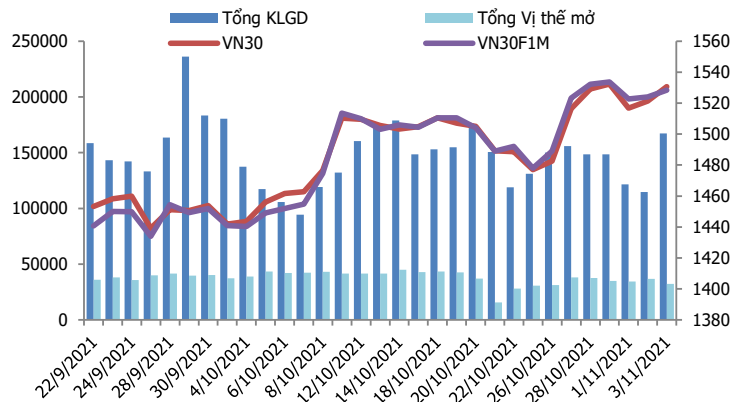
Chiến lược chưa thay đổi so với phiên trước khi tình trạng rung lắc sẽ còn kéo dài với các dao động giá bám theo một kênh tăng nhỏ. Do đó, chiến lược phù hợp là mở Long khi chỉ số test thành công vùng hỗ trợ 1518 - 1522 điểm, duy trì tỷ trọng vừa phải để tránh bị tâm lý trước biến động kỹ thuật. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1529; 1537; 1540; 1555 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng có thể mở vị thế Long mới nếu vùng hỗ trợ mạnh 1517-1520 theo khung chart 1h được giữ vững, stoploss nếu thủng 1512 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

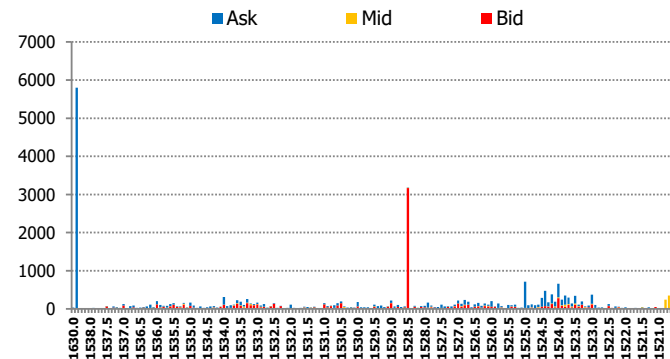
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2111	1528.5	0.29	166,803	45.9	31,244	-13.4
VN30F2112	1527.0	0.29	387	54.2	704	57.5
VN30F2203	1524.6	0.26	58	16.0	192	11.0
VN30F2206	1520.2	0.16	58	-12.1	94	17.5
<b>Tổng</b>			167,306	45.8	32,234	-12.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh tiếp tục xuất hiện phiên giao dịch co giật mạnh, độ rộng trong phiên lên tới 18 điểm. Đóng cửa cả 4 HĐTL biến động nhẹ quanh mốc tham chiếu, trong khi chỉ số cơ sở tăng 9,3 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng suy yếu và chuyển sang trạng thái âm.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng 45,8% so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 167.306 hợp đồng. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 166.803 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2111 là 1.531,46 điểm (cao hơn 2,96 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2112 là 1.532,98 điểm (+5,98 điểm), VN30F2203 là 1.537,93 điểm (+13,33 điểm) và VN30F2206 là 1.542,89 điểm (+22,69 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	<b>SELL</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
Hỗ trợ	1518-1522	1514-1520	1500-1504
Kháng cự	1529-1532	1541-1546	1560-1569

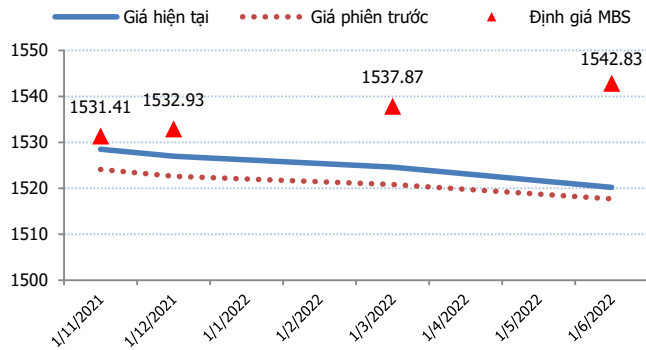
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M

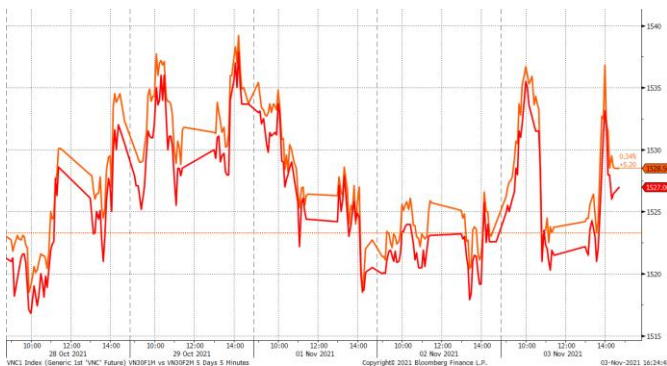


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.5	-1.50	0	-1.4
VN30F1Q - VN30F1M	-3.9	-3.30	-0.6	-3.46
VN30F1Q - VN30F2M	-2.4	-1.80	-0.6	-2.06
VN30F2Q - VN30F1M	-8.3	-6.40	-1.9	-6.94
VN30F2Q - VN30F2M	-6.8	-4.90	-1.9	-5.54
VN30F2Q - VN30F1Q	-4.4	-3.10	-1.3	-3.48

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



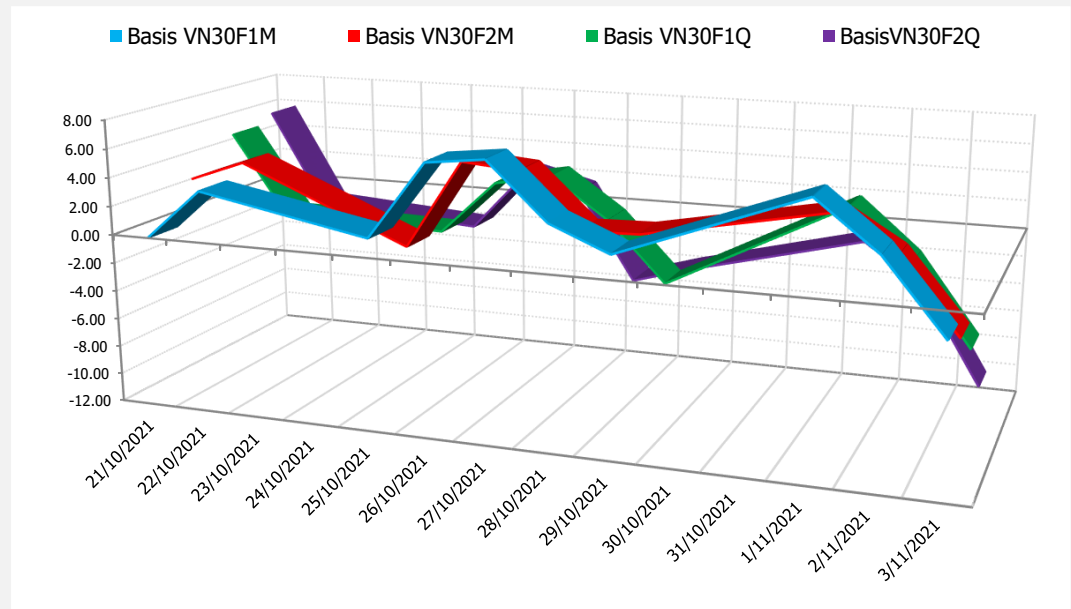
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

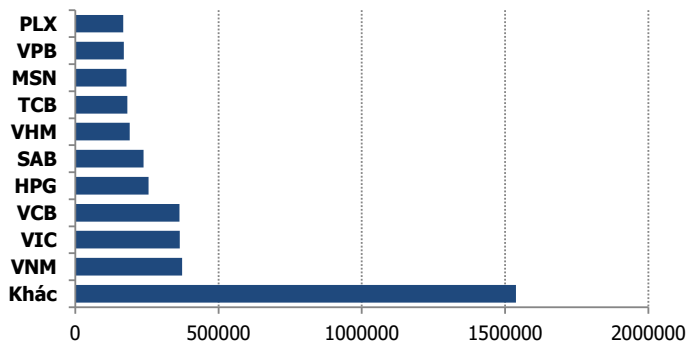
- Thị trường phái sinh hôm nay chứng kiến một sự giằng co mạnh, tuy nhiên các HĐTL đóng cửa chỉ biến động nhẹ quanh mốc tham chiếu, trong khi chỉ số cơ sở VN30 tăng 9,3 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng suy yếu và chuyển sang trạng thái âm. Cụ thể, basis của VN30F2111 giảm xuống -2,15 điểm trong khi basis của hợp đồng VN30F2112 cũng giảm xuống -3,65 điểm vào cuối phiên giao dịch.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -8,3 điểm đến -1,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2112-VN30F2111) không thay đổi và vẫn ở mức -1,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

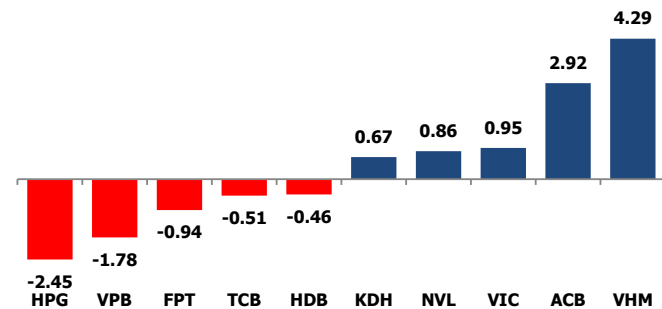


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1444.3	1530.65
Thay đổi	-8.16	9.30
%Chg	-0.56	0.61
YTD	30.84	42.95
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,603.28	4,004.15
P/E	16.80	14.72
P/B	2.68	2.94

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay góp phần duy trì đà tăng của các chỉ số chính. Tuy nhiên, số mã tăng điểm (13) không áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (15) và có 2 mã đứng tham chiếu. TCB và SAB thành hai trụ tác động tích cực nhất đến đà tăng của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là +1,99 điểm và +1,29 điểm; ngoài ra BID, VPB hay HDB là những mã tăng điểm và giúp chỉ số VNI đóng cửa trong sắc xanh.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 9,3 điểm (+0,61%) lên 1.530,65 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 338 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 15.451 tỷ đồng.

Khối ngoại phiên này quay trở lại mua ròng với 257,21 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như HPG (+266 tỷ đồng), GEX (+85 tỷ đồng), VHM (+65 tỷ đồng), KBC (+47 tỷ đồng), NVL (+47 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIIndex</b>	1,444.30	(0.56)	16.80	30.84
<b>Dow Jones</b>	36,157.58	0.29	20.30	18.14
<b>S&amp;P500</b>	4,660.57	0.65	25.95	24.08
<b>Nikkei 225</b>	29,805.50	0.96	16.77	8.60
<b>Shanghai</b>	3,498.54	(0.20)	14.87	0.73
<b>DAX</b>	15,959.98	0.03	18.16	16.34
<b>Vàng</b>	1,774.45	0.26		(6.53)
<b>Dầu WTI</b>	80.10	(0.94)		65.09

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 01/11/2021</b>			
Trung Quốc - Chỉ số PMI của Caixin	50.00	50.00	50.60
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM	61.10	60.50	60.80
<b>Thứ Ba - 02/11/2021</b>			
Úc - Quyết định lãi suất tháng 11	0.10%	0.10%	0.10%
Đức - Chỉ số PMI sản xuất	58.40	58.20	57.80
<b>Thứ Tư - 03/11/2021</b>			
Mỹ - Dự trữ dầu thô	4.267M	2.225M	3.291M
Mỹ - Quyết định lãi suất	0.25%	0.25%	0.25%
<b>Thứ Năm - 04/11/2021</b>			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	281K	275K	
<b>Thứ Sáu - 05/11/2021</b>			
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp tháng 10	4.80%	4.70%	
<b>Thứ Hai - 08/11/2021</b>			

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Phố Wall tiếp tục lập đỉnh. Dow Jones tăng 104,95 điểm (+0,29%) lên 36.157,58 điểm, vượt đỉnh lịch sử 36.052,63 điểm thiết lập ngày 2/11. S&P 500 tăng 29,92 điểm (+0,65%) lên 4660,57 điểm, vượt đỉnh lịch sử 4.630,65 điểm thiết lập ngày 2/11. Nasdaq tăng 161,98 điểm (+1,04%) lên 15.811,58 điểm, vượt đỉnh lịch sử 15.649,6 điểm thiết lập ngày 2/11. Đây là phiên lập đỉnh thứ tư liên tiếp của cả 3 chỉ số, phiên thứ năm liên tiếp với S&P 500 và Nasdaq.
- Giá dầu giảm xuống mức thấp nhất gần 4 tuần, sau khi tồn trữ dầu thô của Mỹ tăng hơn so với dự kiến, trong khi tồn trữ xăng tại nước tiêu thụ dầu lớn nhất thế giới chạm mức thấp nhất 4 năm. Chốt phiên giao dịch ngày 3/11, dầu thô Brent giảm 2,73 USD tương đương 3,2% xuống 81,99 USD/thùng và dầu thô Texas WTI giảm 3.05 USD tương đương 3.6% xuống 80.86 USD/thùng.
- Giá vàng thấp nhất kể từ giữa tháng 10/2021, sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ thông báo cắt giảm các biện pháp kích thích thời đại đại dịch. Vàng giao ngay trên sàn LBMA giảm 0,9% xuống 1.770,61 USD/ounce, trước đó trong phiên chạm mức thấp nhất kể từ ngày 13/10/2021 (1.757,63 USD/ounce) và vàng kỳ hạn tháng 12/2021 trên sàn New York giảm 1,4% xuống 1.763,9 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, SAB và BID là những nhân tố chính kéo chỉ số VN30 tăng điểm trở lại. Trong đó, TCB đóng góp +1,99 điểm tới chỉ số VN30.



## DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.53	55,600	-1.55	1.75%	1373.668	-2.45	10.17	3.46
TCB	Banks	8.69	53,700	-0.39	1.36%	657.819	-0.51	10.39	2.07
VPB	Banks	7.88	38,400	-1.42	2.90%	300.652	-1.78	13.56	2.80
VIC	Real Estate Management & Development	7.36	95,300	0.84	2.44%	216.841	0.95	54.23	4.00
VHM	Real Estate Management & Development	6.28	82,900	0.11	0.78%	339.816	4.29	19.84	5.99
ACB	Banks	5.52	33,850	3.61	3.94%	441.392	2.92	9.17	2.10
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.26	96,100	-1.12	1.14%	231.612	-0.94	21.81	5.18
VNM	Food Products	5.24	88,200	5.56	5.30%	1313.303	0.09	10.32	4.24
MSN	Food Products	4.88	145,500	-0.53	3.05%	231.878	-0.37	74.30	8.28
MBB	Banks	4.30	29,150	-0.45	0.76%	176.63	0.00	20.44	5.13
MWG	Specialty Retail	4.24	128,800	0.00	1.42%	303.803	-0.31	9.69	1.92
NVL	Real Estate Management & Development	3.85	105,200	1.39	2.85%	742.492	0.86	30.40	4.78
STB	Banks	3.55	27,900	-0.37	1.91%	264.957	-0.19	13.84	1.58
VCB	Banks	2.86	98,700	0.10	1.55%	123.573	0.05	17.71	3.47
HDB	Banks	2.69	27,200	-1.12	1.52%	101.792	-0.46	473.79	4.21
VJC	Airlines	2.50	129,800	-1.17	1.19%	74.701	-0.45	8.44	1.46
TPB	Banks	2.21	44,200	1.01	2.28%	215.213	0.35	10.12	2.12
SSI	Capital Markets	1.89	41,700	-0.74	1.99%	475.461	-0.21	21.76	3.54
CTG	Banks	1.69	33,000	0.65	1.63%	325.145	0.16	26.11	2.33
VRE	Real Estate Management & Development	1.67	31,700	0.64	1.60%	410.045	0.16	9.22	1.63
KDH	Real Estate Management & Development	1.40	47,200	3.03	3.55%	242.966	0.67	25.94	3.68
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.35	104,500	2.36	3.96%	173.337	0.48	24.68	4.25
PDR	Capital Markets	1.29	93,500	0.73	1.58%	410.93	0.15	29.61	7.56
SAB	Food Products	0.86	172,600	-0.40	4.94%	144.026	-0.32	29.07	4.85
GAS	Gas Utilities	0.82	120,000	-2.49	2.55%	36.149	-0.05	27.28	4.85
BID	Banks	0.49	43,050	-1.28	1.85%	124.518	0.29	16.82	2.76
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.48	53,000	4.14	4.51%	151.301	-0.13	16.84	2.05
GVR	Real Estate Management & Development	0.45	39,300	-0.62	3.41%	189.777	-0.04	33.72	3.29
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.42	12,600	-0.78	3.20%	196.781	-0.05	11.73	1.00
BVH	Beverages	0.33	63,500	-1.37	2.17%	111.535	-0.07	25.65	2.29

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		<b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội  
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601  
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)  
Hotline: **1900 9088**

## KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>